

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2026

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Tuyết Mai.

2. Ông Nguyễn Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 240/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 579/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1989. Căn cước công dân: 092089000520.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ. “Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt”.

2. Bị đơn: Bà Quảng Thị T, sinh năm 1991. Căn cước công dân: 079191003215.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông L trình bày và yêu cầu: Ông với bà T quen biết, tìm hiểu, đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ (Nay là: Xã P, thành phố Cần Thơ). C sống có con chung Nguyễn Thành L1 (N), sinh ngày 04/10/2013 và Nguyễn Thành T1 (N), sinh ngày 07/4/2019. Ông bà không có tài sản chung, nợ chung. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, dần về sau phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn và đã ly thân hơn 02 tháng. Hiện cả hai không còn muốn chung sống với nhau nữa nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà T. Hai con chung hiện đang chung sống với ông nên yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng. Ông bà không có tài sản, không nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Ông L có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà T: Vắng mặt trong quá trình giải quyết, không ghi nhận được lời khai.

Tại bản tự khai ngày 13/4/2026 cháu **L1** và cháu **T1** có nguyện vọng tiếp tục chung sống với ông **L** vì hiện nay các cháu được ông **L** chăm sóc, đưa rước đi học.

Tại phiên tòa, Ông **L** và bà **T** vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, lời khai cùng chứng cứ, tài liệu kèm theo Tòa án xác định ông **L** với bà **T** tranh chấp ly hôn để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền nơi bị đơn cư trú quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà **T** được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà **T**.

[2] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Qua lời khai của ông **L** thấy rằng việc mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng là có. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án thực hiện thủ tục giao nhận văn bản tố tụng cho bà **T** nhưng bà luôn vắng mặt, không hợp tác, không có lời khai thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông **L** thể hiện bà bỏ mặc, không còn quan tâm, mong muốn hàn gắn hôn nhân nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của ông **L** là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Các con chung được ông **L** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nguyện vọng hai cháu tiếp tục được chung sống với ông **L** phù hợp với yêu cầu của ông **L**. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 58, 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận giao cháu **Nguyễn Thành L1 (N)**, sinh ngày 04/10/2013 và cháu **Nguyễn Thành T1 (N)**, sinh ngày 07/4/2019 cho ông **L** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận ông **L** không yêu cầu bà **T** cấp dưỡng nuôi con. Bà **T** được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được quyền ngăn cản.

[4] Ghi nhận lời khai của ông **L** về việc ông bà không có tài sản, không có nợ. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp ông bà được quyền khởi kiện thành vụ án khác tại tòa án có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự: Ông **L** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ hết vào tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai số 0004846 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, ông không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, các Điều 277, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Thành L.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thành L ly hôn với bà Quảng Thị T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành L1 (N), sinh ngày 04/10/2013 và cháu Nguyễn Thành T1 (N), sinh ngày 07/4/2019 cho ông Nguyễn Thành L nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bà Quảng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Quảng Thị T không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản và nợ: Ghi nhận lời trình bày của ông Nguyễn Thành L về việc ông bà không có tài sản, không có nợ. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp ông bà được quyền khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành L phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ hết vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004846 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, ông không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 3 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- P.THADS Khu vực 3 – Cần Thơ;
- UBND xã Phong Điền, Tp. Cần Thơ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Mẫn